TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **266**/2026/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Trương Đức Q, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Trương Đức Q và chị Nguyễn Thị B như Đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy: Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/7/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Đức Q và chị Nguyễn Thị B tự nguyện thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Q và chị B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh Q và chị B tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003403 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 2;*
- *Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã Yên Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyên